

Bản án số: 1753/2025/DS-ST

Ngày: 26/9/2025

V/v: “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Việt Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vương Tấn Độ
- Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Kim Cương là Thư ký Tòa án nhân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 766/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 671/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN); Địa chỉ: số aa đường Pr, phường SG, Thành phố H;

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông NPTN, sinh năm 20xx (có đơn xin giải quyết vắng mặt); Địa chỉ: Phòng số bb, Tầng bb, Tòa nhà số bb đường TSX, phường TH, Thành phố H.

**2. Bị đơn:** ông TQT, sinh năm 19xx (có đơn xin giải quyết vắng mặt); Địa chỉ: số cc đường LĐA, phường BT, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của đại diện nguyên đơn và bản tự khai của bị đơn tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

\* Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/7/2022, Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) (sau đây gọi tắt là Công ty) ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3363697 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông TQT với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng cho ông TQT, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của ông T. Theo hợp đồng tín dụng, ông TQT có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán trả góp hàng tháng với số tiền 1.616.080 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/7/2025 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông TQT chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 18 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 29.381.595 đồng. Từ ngày 11/4/2024 đến nay ông TQT không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu ông TQT thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông T biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty.

Tại Tòa, Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông TQT phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) tổng số tiền (gồm cả gốc và lãi) tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 41.444.219 đồng, trong đó: nợ gốc chưa thanh toán là 21.038.250 đồng; tiền lãi trong hạn là 8.195.798 đồng; tiền lãi quá hạn là 11.299.343 đồng; tiền lãi chậm trả là 910.828 đồng.

Ngoài ra, ông TQT còn phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 27/9/2025 cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo lãi suất quy định trong Hợp đồng.

Công ty chỉ yêu cầu cá nhân ông T trả số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên cho Công ty mà không yêu cầu ai khác liên đới trả nợ. Công ty không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai khác tham gia tố tụng.

\* *Bị đơn là ông TQT trình bày:* ông T xác nhận có nợ Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) số tiền nợ gốc là 21.038.250 đồng và tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3363697 ký ngày 13/7/2022. Hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên ông đề nghị được trả cho Công ty mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông T xác nhận, khoản nợ trên là nợ của riêng cá nhân ông, không liên quan đến gia đình ông. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

\* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn có đơn xin được vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn có đơn giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: do ông TQT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 13/7/2022, Công ty yêu cầu ông T thanh toán số nợ gốc và

nợ lãi là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và công bố các yêu cầu và tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn; bị đơn hiện đang cư trú tại phường BT, Thành phố H nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Vào ngày 13/7/2022, Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) và ông TQT ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3363697 về việc cấp tín dụng cho ông TQT với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Ông TQT có nghĩa vụ thanh toán trả góp số tiền 1.616.080 đồng/tháng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/7/2025 cho Công ty.

Tại thời điểm giao kết hợp đồng, pháp luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng giữa các bên đương sự là Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn bản số 20/VBHN-NHNN ngày 20/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xét về hình thức, Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 13/7/2022 được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng - Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) là một tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng; ông TQT có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Công ty và ông TQT tự nguyện giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Thỏa thuận của hai bên đương sự trong hợp đồng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng: *“Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng”*.

Công ty và ông T đều thừa nhận ông T còn nợ Công ty số tiền nợ gốc là 21.038.250 đồng và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3363697 ký ngày

13/7/2022. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc ông T phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc là 21.038.250 đồng.

Về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả: căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3363697 ngày 13/7/2022, ông T là bên vi phạm hợp đồng, không trả lãi đúng hạn quy định theo hợp đồng. Công ty yêu cầu ông T trả tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 (gồm lãi trong hạn là 8.195.798 đồng, lãi quá hạn là 11.299.343 đồng, lãi chậm trả là 910.828 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng. Xét số tiền lãi do Công ty yêu cầu được tính dựa trên mức lãi suất phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3363697 ngày 13/7/2022, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, ông TQT phải trả cho Công ty tổng số tiền là 41.444.219 đồng (trong đó: nợ gốc là 21.038.250 đồng; lãi trong hạn là 8.195.798 đồng; lãi quá hạn là 11.299.343 đồng; lãi chậm trả là 910.828 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ theo quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3363697 ngày 13/7/2022.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn, việc đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là đúng với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí:

- Ông TQT chịu 2.072.211 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

- Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) đối với ông TQT:

Buộc ông TQT trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) tổng số tiền là 41.444.219 đồng, trong đó: nợ gốc chưa thanh toán là 21.038.250 đồng; tiền lãi trong hạn là 8.195.798 đồng; tiền lãi quá hạn là 11.299.343 đồng; tiền lãi chậm trả là 910.828 đồng.

Ông TQT phải tiếp tục trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông TQT thanh toán hết nợ theo quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3363697 ngày 13/7/2022 đã ký.

Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

## 2. Về án phí:

Ông TQT nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.072.211 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm mười một đồng).

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 679.386 đồng (sáu trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0077318 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh).

## 3. Các bên Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết, đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV9 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Việt Hải**

